

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 827 /SKHCN-QLKH

V/v góp ý dự thảo Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 04 tháng 12 năm 2015

Kính gửi:



Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại văn bản số 3503/UBND-VP ngày 28/5/2014 về việc “Triển khai Nghị định số 08/2014/NĐ-CP của Chính phủ”,

Trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành kèm theo dự Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Để các dự thảo trên được ban hành có tính khả thi, đáp ứng thực tiễn và phù hợp qui định của pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ kính đề nghị Quý cơ quan/đơn vị tham gia đóng góp ý kiến nhằm hoàn thiện các Dự thảo. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Kính đề nghị Quý cơ quan/đơn vị có ý kiến đóng góp ý bằng văn bản và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 21 tháng 12 năm 2015 theo địa chỉ:

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ: Cụm B3 khu Trung tâm Hành chính – Chính trị tỉnh, đường Bạch Đằng,
Phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Điện thoại: 064.3513.024 Fax: 064.3853.557

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý cơ quan/đơn vị./.

(Kèm dự thảo Quyết định của UBND tỉnh và dự thảo Qui định liên quan. Ngoài ra, có thể tham khảo các Dự thảo trên trang Thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ theo địa chỉ: <http://sokhcn.baria-vungtau.gov.vn/>, tại mục Thông báo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thông tin (để đăng thông báo);
- Lưu: VT, P.QLKH



Mai Thanh Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Số: /2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bà Rịa, ngày tháng năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng
trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số/TTr-SKHCN ngày tháng năm 2015 về việc đề nghị ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, các đơn vị trực thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Website Chính phủ;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO LẦN 1

QUY ĐỊNH

Kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng
trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
sử dụng ngân sách Nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2015/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách Nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được triển khai thực hiện thông qua hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (sau đây gọi là nhiệm vụ).

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

**Chương II
QUY TRÌNH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

Điều 2. Nội dung kiểm tra, đánh giá

1. Nội dung khoa học
 - a) Nội dung đã hoàn thành;
 - b) Nội dung đang triển khai;
 - c) Sản phẩm đã được ứng dụng vào thực tế.
2. Tiến độ thực hiện
3. Tình hình sử dụng kinh phí
 - a) Tình hình sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước;
 - b) Tình hình sử dụng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.
4. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 3. Nguyên tắc kiểm tra, đánh giá

1. Kiểm tra, đánh giá dựa trên hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được ký kết; bảo đảm tính dân chủ, khách quan, công bằng, trung thực và chính xác.
2. Tôn trọng và hạn chế ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của tổ chức được kiểm tra.
3. Chỉ thực hiện kiểm tra khi có kế hoạch hoặc yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
4. Kiểm tra phải được thực hiện theo đúng nội dung, thẩm quyền và quy trình.
5. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác kiểm tra, tránh trùng lặp và chồng chéo.

Điều 4. Thành phần tham gia kiểm tra, đánh giá

1. Sở Khoa học và Công nghệ
 - a) Đại diện lãnh đạo Sở;
 - b) Đại diện phụ trách và chuyên viên bộ phận quản lý nhiệm vụ (Quản lý khoa học);
 - c) Đại diện phụ trách và chuyên viên bộ phận quản lý kinh phí (Kế hoạch - Tài chính).
2. Đại diện cơ quan đề xuất đặt hàng.
3. Thành phần khác theo yêu cầu của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 5. Thời gian kiểm tra, đánh giá

1. Định kỳ theo quy định của hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được ký kết.
2. Đột xuất theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Kinh phí tổ chức kiểm tra, đánh giá

Kinh phí tổ chức kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm được giao dự toán về Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 7. Chuẩn bị nội dung kiểm tra, đánh giá

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ

Tổ chức chủ trì chuẩn bị báo cáo và các tài liệu liên quan phục vụ kiểm tra, đánh giá, gồm:

- a) Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ theo Mẫu A-BCĐK tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Báo cáo quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành;

c) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tiếp nhận các báo cáo, tài liệu của tổ chức chủ trì nhiệm vụ;

b) Bố trí thời gian, địa điểm kiểm tra, đánh giá và thông báo cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ, các thành viên tham gia đoàn kiểm tra, đánh giá trước 05 ngày làm việc.

Điều 8. Điều kiện kiểm tra, đánh giá

Đoàn kiểm tra, đánh giá được tổ chức khi bảo đảm các điều kiện sau:

1. Nhận được đầy đủ báo cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quy định này.
2. Có ít nhất 04 trong 05 thành viên của Sở Khoa học và Công nghệ theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này.

Điều 9. Trình tự kiểm tra, đánh giá

1. Đại diện đoàn kiểm tra, đánh giá nêu lý do, giới thiệu thành phần đoàn kiểm tra, đánh giá.

2. Đại diện tổ chức chủ trì nhiệm vụ giới thiệu thành phần tham dự kiểm tra của đơn vị.

3. Trưởng đoàn kiểm tra, đánh giá chủ trì phiên họp.

4. Chủ nhiệm nhiệm vụ báo cáo tóm tắt tình hình triển khai nhiệm vụ.

5. Đại diện lãnh đạo tổ chức chủ trì và các cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ bổ sung ý kiến.

6. Các thành viên đoàn kiểm tra thảo luận, trao đổi ý kiến đối với tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ và các cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ về các nội dung kiểm tra, đánh giá.

7. Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ giải trình, tiếp thu ý kiến của đoàn kiểm tra, đánh giá.

8. Trưởng đoàn kiểm tra, đánh giá kết luận về nội dung khoa học, tiến độ thực hiện, tình hình sử dụng kinh phí và kiến nghị đối với tổ chức chủ trì nhiệm vụ và ghi nhận đề xuất của tổ chức chủ trì (nếu có).

9. Biên bản kiểm tra, đánh giá phải được các thành viên tham gia đoàn kiểm tra, lãnh đạo tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ ký xác nhận.

10. Việc kiểm tra tài liệu, báo cáo có thể được thực hiện tại địa điểm làm việc của tổ chức chủ trì hoặc tại Sở Khoa học và Công nghệ.

11. Kiểm tra, đánh giá tại hiện trường: Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sản phẩm trung gian hoặc sản phẩm là các mô hình, thiết bị cụ thể, sản phẩm đo kiểm được, đoàn kiểm tra, đánh giá có trách nhiệm đến hiện trường

để kiểm tra, đánh giá cụ thể về số lượng sản phẩm của nhiệm vụ. Trường hợp cần thiết, đoàn kiểm tra có thể yêu cầu kiểm tra chất lượng sản phẩm tại cơ quan có chức năng chuyên môn phù hợp.

Điều 10. Xử lý sau khi kết thúc kiểm tra, đánh giá

1. Việc xác nhận khối lượng công việc của nhiệm vụ phải được hoàn thành trong 10 ngày làm việc sau khi kết thúc kiểm tra, đánh giá.
2. Việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ phải được hoàn thành trong 20 ngày làm việc sau khi kết thúc kiểm tra, đánh giá.
3. Việc điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng (nếu có) được thực hiện theo hướng dẫn tại Chương III và Chương IV của Quy định này.

Điều 11. Tư vấn độc lập

1. Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn độc lập dưới hình thức mời 02 (hai) chuyên gia có chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ hoặc 01 (một) tổ chức tư vấn độc lập có năng lực. Ý kiến của các chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn độc lập là căn cứ bổ sung để Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đưa ra các kết luận cuối cùng trước khi quyết định phê duyệt kết quả đánh giá giữa kỳ hoặc điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng.

2. Yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn độc lập và thủ tục lấy ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập được thực hiện theo Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách Nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Yêu cầu đối với tổ chức tư vấn độc lập: Là tổ chức có năng lực và kinh nghiệm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; có kinh nghiệm trong quản lý hoạt động khoa học và công nghệ hoặc sản xuất sản phẩm tương đương sản phẩm của nhiệm vụ; có đội ngũ cán bộ có trình độ cao về lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ.

Điều 12. Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn đánh giá giữa kỳ và hội đồng khoa học công nghệ tư vấn điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng

Việc tổ chức hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn đánh giá giữa kỳ và hội đồng khoa học công nghệ tư vấn điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng được vận dụng theo Quy định đánh giá, nghiêm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Chương III ĐIỀU CHỈNH TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 13. Điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ

1. Việc gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ chỉ được thực hiện 01 lần đối với mỗi nhiệm vụ. Thời gian gia hạn không quá 12 tháng đối với các nhiệm vụ có thời gian thực hiện trên 24 tháng và không quá 06 tháng đối với nhiệm vụ có thời gian thực hiện không quá 24 tháng. Trường hợp không theo quy định trên, Giám đốc Sở

Khoa học và Công nghệ có quyền quyết định đối với từng trường hợp cụ thể. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn độc lập trước khi quyết định.

2. Việc gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ chỉ được xem xét trước khi kết thúc hợp đồng ít nhất 01 tháng.

3. Việc rút ngắn thời gian thực hiện chỉ được xem xét khi đã hoàn thành được ít nhất 2/3 nội dung của nhiệm vụ.

Điều 14. Điều chỉnh tên, mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ

1. Đối với nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức khoán đến sản phẩm cuối cùng: Không được phép điều chỉnh.

2. Đối với nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức khoán một phần hoặc không giao khoán: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có quyền quyết định đối với từng trường hợp cụ thể. Trong trường hợp cần thiết, việc điều chỉnh được xem xét sau khi lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn độc lập hoặc có ý kiến của hội đồng tư vấn (theo Mẫu B-1-BBHTV tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này) do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập và ý kiến đồng thuận bằng văn bản của cơ quan đề xuất đặt hàng nhiệm vụ.

Điều 15. Điều chỉnh nội dung của nhiệm vụ

1. Đối với nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức khoán đến sản phẩm cuối cùng: Thủ trưởng tổ chức chủ trì nhiệm vụ được chủ động điều chỉnh nội dung nhiệm vụ và tự chịu trách nhiệm về quyết định điều chỉnh của mình.

2. Đối với nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức khoán một phần hoặc không giao khoán: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ phải có văn bản báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc điều chỉnh nội dung đối với từng trường hợp cụ thể. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn độc lập hoặc tổ chức hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn điều chỉnh hợp đồng.

Điều 16. Điều chỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ có quyền đề nghị điều chỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

2. Việc điều chỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 17. Thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ

1. Việc thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ chỉ được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Chủ nhiệm nhiệm vụ đi học tập, công tác dài hạn trên 06 tháng liên tục;

b) Chủ nhiệm nhiệm vụ bị ốm đau, bệnh tật không có khả năng điều hành hoạt động nghiên cứu của nhiệm vụ (có văn bản đề nghị của cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ hoặc xác nhận của cơ quan y tế);

- c) Chủ nhiệm nhiệm vụ tử vong; mất tích trên 06 tháng;
 - d) Chủ nhiệm nhiệm vụ có văn bản đề nghị thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ vì lý do cá nhân không thể tiếp tục thực hiện công việc được giao;
 - đ) Chủ nhiệm nhiệm vụ không hoàn thành tiến độ và nội dung nhiệm vụ theo đặt hàng mà không có lý do chính đáng, vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính theo kết luận của đoàn kiểm tra, thanh tra hoặc phải đình chỉ công tác.
2. Chủ nhiệm nhiệm vụ mới phải đáp ứng các yêu cầu tại Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 18. Thay đổi tổ chức chủ trì nhiệm vụ

- 1. Chỉ thay đổi tổ chức chủ trì nhiệm vụ trong trường hợp có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc sát nhập, chia tách, giải thể tổ chức chủ trì nhiệm vụ.
- 2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ mới phải đáp ứng các yêu cầu tại Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 19. Điều chỉnh khác đối với các nhiệm vụ

- 1. Điều chỉnh mua sắm nguyên, vật liệu
 - a) Đối với nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức khoán đến sản phẩm cuối cùng: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được chủ động quyết định điều chỉnh kế hoạch mua sắm và dự toán về số lượng, khối lượng, chủng loại nguyên vật liệu mua bằng ngân sách nhà nước và không làm tăng tổng kinh phí chi cho mục nguyên vật liệu đã được phê duyệt. Sau điều chỉnh, việc mua sắm nguyên vật liệu được thực hiện theo quy định hiện hành;
 - b) Đối với nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức khoán một phần hoặc không giao khoán: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ chỉ được điều chỉnh kế hoạch mua sắm nguyên, vật liệu khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ.
- 2. Điều chỉnh, bổ sung cá nhân tham gia nghiên cứu: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được chủ động thay đổi cá nhân tham gia nghiên cứu để bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ đã được phê duyệt. Việc thay đổi cá nhân tham gia nghiên cứu phải có sự đồng thuận của người được bổ sung và người được thay thế; đồng thời, phải đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chí lựa chọn cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ theo thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt.
- 3. Điều chỉnh đoàn ra

a) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được chủ động điều chỉnh nội dung, thời điểm và thời gian tổ chức đoàn ra phù hợp với thực tế, bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ;

b) Trường hợp điều chỉnh nước đến, số lượng người tham gia đoàn ra, phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

c) Mọi trường hợp điều chỉnh đoàn ra không được làm tăng tổng kinh phí chi cho mục đoàn ra đã được phê duyệt.

4. Điều chỉnh mua sắm thiết bị, máy móc: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ phải có văn bản báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định việc điều chỉnh đối với từng trường hợp cụ thể.

5. Điều chỉnh dự toán kinh phí ngoài ngân sách nhà nước: Tổ chức chủ trì được phép chủ động điều chỉnh các nội dung và kế hoạch chi nhưng không được giảm tổng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước đã được phê duyệt.

6. Điều chỉnh khác đối với các nội dung không quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ sẽ xem xét, quyết định đối với từng nội dung cụ thể. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn độc lập hoặc tổ chức hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn điều chỉnh hợp đồng.

Điều 20. Thẩm quyền điều chỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ chủ động quyết định điều chỉnh các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 15; Điều 17; Điểm a Khoản 1, Khoản 2, Điểm a Khoản 3 và Khoản 5 Điều 19 Quy định này.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định việc điều chỉnh các nội dung không thuộc Khoản 1 Điều này.

Điều 21. Trình tự, thủ tục điều chỉnh

1. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền điều chỉnh của Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh bao gồm: Công văn đề nghị của tổ chức chủ trì nhiệm vụ; biên bản kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất (nếu có); ý kiến chuyên gia, biên bản họp hội đồng tư vấn (nếu có); văn bản đồng ý điều chỉnh của cơ quan đề xuất đặt hàng trong trường hợp thay đổi tên, mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ (nếu có); tài liệu khác có liên quan;

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định phương án điều chỉnh đối với từng trường hợp cụ thể;

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ phải có văn bản điều chỉnh. Trường hợp không đồng ý điều chỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ phải có công văn trả lời cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ nêu rõ lý do không điều chỉnh;

d) Văn bản điều chỉnh được thực hiện theo Mẫu C-1-QĐĐC hoặc Mẫu C-2-CVTB tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này. Văn bản điều chỉnh là một bộ phận của Hợp đồng đã ký.

2. Đối với các nội dung tổ chức chủ trì nhiệm vụ được phép chủ động điều chỉnh:

a) Hồ sơ, trình tự thủ tục điều chỉnh được thực hiện theo quy định nội bộ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ;

b) Trường hợp không nhất trí với việc thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản điều chỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến bằng văn bản đến tổ chức chủ trì nhiệm vụ, trong đó nêu rõ lý do không đồng ý.

Chương IV CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 22. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

Chấm dứt hợp đồng quá trình thực hiện nhiệm vụ đối với các trường hợp được quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 5 của Mẫu hợp đồng ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 23. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền chấm dứt hợp đồng

1. Lập hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng:

a) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ lập hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng trong trường hợp chủ động đề nghị chấm dứt hợp đồng;

b) Sở Khoa học và Công nghệ lập hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng trong trường hợp có đủ căn cứ quy định tại Điều 22 Quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng bao gồm:

a) Công văn giải trình, đề nghị chấm dứt hợp đồng của tổ chức chủ trì đối với trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ đối với trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này;

c) Hợp đồng, thuyết minh đã ký giữa tổ chức chủ trì với Sở Khoa học và Công nghệ;

d) Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ theo Mẫu A-BCĐK tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

đ) Tài liệu khác (nếu có).

3. Trình tự, thẩm quyền thực hiện chấm dứt hợp đồng

- a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng hợp lệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét và có thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ;
- b) Tổ chức chủ trì phải ngừng mọi hoạt động có liên quan kể từ ngày có thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ, đồng thời báo cáo chi tiết bằng văn bản với Sở Khoa học và Công nghệ các nội dung đã thực hiện, tình hình sử dụng kinh phí, nguyên vật liệu, trang thiết bị mua sắm;
- c) Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường trước khi ra quyết định chấm dứt hợp đồng. Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn độc lập (các nhà khoa học, chuyên gia quản lý); hoặc tổ chức hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn chấm dứt hợp đồng. Trong quyết định chấm dứt hợp đồng cần xác định rõ số kinh phí phải hoàn trả ngân sách nhà nước, phương án xử lý sản phẩm, tài sản được hình thành hoặc mua sắm;
- d) Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc thanh lý hợp đồng với tổ chức chủ trì nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

Chương V TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 24. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá do lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ làm Trưởng đoàn và thành phần tham gia theo hướng dẫn tại Điều 4 Quy định này;
2. Giao các bộ phận quản lý nhiệm vụ, quản lý kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại Điều này. Việc phân công trách nhiệm giữa bộ phận quản lý nhiệm vụ và bộ phận quản lý kinh phí trong việc kiểm tra, đánh giá định kỳ, đánh giá giữa kỳ, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định;
3. Tiếp nhận báo cáo định kỳ và các tài liệu khác;
4. Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án phối hợp công tác với các đơn vị chức năng liên quan trong quá trình kiểm tra, đánh giá;
5. Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện nội dung khoa học và công nghệ theo thuyết minh đã được phê duyệt.
6. Ghi chép, tổng hợp các ý kiến của các thành viên trong đoàn kiểm tra, đánh giá và ý kiến giải trình, kiến nghị của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ và các thành viên tham gia nghiên cứu;

7. Hoàn thiện biên bản kiểm tra, đánh giá có xác nhận việc hoàn thành khối lượng công việc theo Mẫu B-2-BBKTĐG tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này chậm nhất 10 ngày làm việc sau khi kết thúc kiểm tra, đánh giá. Gửi bản sao biên bản cho tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ và các đơn vị phối hợp kiểm tra, đánh giá;

8. Kiểm tra chứng từ đề nghị thanh quyết toán, xác nhận việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ và lập biên bản quyết toán theo quy định tài chính hiện hành chậm nhất 20 ngày sau khi kết thúc kiểm tra, đánh giá; chịu trách nhiệm những vấn đề liên quan kinh phí;

9. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề có liên quan đến điều chỉnh nội dung khoa học, mục tiêu, sản phẩm nhiệm vụ; điều chỉnh kinh phí; đánh giá giữa kỳ và chấm dứt hợp đồng (nếu có);

10. Trong trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ có quyền tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn độc lập hoặc tổ chức hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn để thực hiện đánh giá giữa kỳ hay xem xét điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng.

Điều 25. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan đề xuất đặt hàng

1. Cử đại diện tham gia và thực hiện trách nhiệm của thành viên đoàn kiểm tra khi được yêu cầu.

2. Có ý kiến bằng văn bản đối với trường hợp cần thay đổi tên, mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết.

Điều 26. Trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ

1. Chuẩn bị báo cáo định kỳ theo Mẫu A-BCĐK tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, báo cáo quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ 06 tháng một lần kể từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực.

2. Cử đại diện tham dự kiểm tra, đánh giá gồm các thành phần sau: Đại diện lãnh đạo của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu triển khai nhiệm vụ và các đơn vị chức năng liên quan. Mọi đại diện nhóm, tổ chức phối hợp nghiên cứu (nếu có).

3. Báo cáo đầy đủ, trung thực tình hình triển khai, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng giải quyết đối với nhiệm vụ. Giải trình những yêu cầu của đoàn kiểm tra, đánh giá.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của nhiệm vụ.

5. Gửi văn bản điều chỉnh về Sở Khoa học và Công nghệ đối với những nội dung được phép tự điều chỉnh theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 20 Quy định này trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi có quyết định điều chỉnh.

6. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo kết luận của đoàn kiểm tra. Trường hợp không thống nhất thì báo cáo lên cơ quan cấp trên có thẩm quyền để giải quyết theo quy định.

7. Chấp hành quyết định của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong trường hợp điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng.

Điều 27. Trách nhiệm, quyền hạn của đoàn kiểm tra, đánh giá

1. Trưởng đoàn có trách nhiệm chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá và cho ý kiến kết luận.

2. Phó trưởng đoàn thay mặt Trưởng đoàn thực hiện chủ trì kiểm tra, đánh giá và cho ý kiến kết luận trong trường hợp Trưởng đoàn vắng mặt.

3. Các thành viên có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và cho ý kiến về nội dung được kiểm tra, đánh giá.

4. Kịp thời báo cáo và đề xuất phương án xử lý với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ những trường hợp vượt thẩm quyền.

5. Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền nếu nhiệm vụ có dấu hiệu vi phạm pháp luật sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá.

6. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật đối với quá trình hoạt động kiểm tra, đánh giá và kết luận kiểm tra, đánh giá của mình.

7. Cung cấp thông tin trong trường hợp điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng (nếu thấy cần thiết).

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để được nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**